

Bản án số: 17/2018/HC-PT
Ngày: 17-01-2018
V/v: “Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai về bồi
thường, hỗ trợ và tái định cư”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Khoa

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Văn

Bà Huỳnh Thanh Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Hoàn, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 287/2017/TLPT-HC ngày 13 tháng 9 năm 2017; về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 23/2017/HC-ST ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 738/2017/QĐPT-HC ngày 30 tháng 10 năm 2017; giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Phạm Thị Ng; địa chỉ cư trú: 14 LQĐ, tổ 5, khu phố 3, thị trấn AT, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bà Phạm Thị Ng: Ông Phạm Cao Ph; địa chỉ cư trú: 86 TT, phường VTV, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang (Giấy ủy quyền ngày 21/10/2016 - có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Ông Phạm Anh V, là Luật sư của Văn phòng Luật sư Phạm Anh V, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện PQ, tỉnh Kiên Giang

Trụ sở: 04 Đường 30/4, khu phố 2, thị trấn DĐ, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện hợp pháp của UBND huyện PQ: Ông Đinh Khoa T; Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn Kh; địa chỉ cư trú: khu phố 7, thị trấn AT, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn Kh: Ông Nguyễn Văn Th; địa chỉ cư trú: khu phố 7, thị trấn DĐ, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Văn Kh, là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ kiện, người khởi kiện bà Phạm Thị Ng và người đại diện hợp pháp là ông Phạm Cao Ph trình bày:

Trước đây gia đình ông Nguyễn Văn Kh có tranh chấp với gia đình bà Ng diện tích 9.725,9 m² đất tại khu phố 7, thị trấn AT, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang (Đất do bà T1 là mẹ vợ ông Kh khai phá và chuyển nhượng lại cho gia đình bà Ng). Ngày 31/10/2011 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện PQ ban hành quyết định số 5478/QĐ-UBND về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bà với ông Kh (Quyết định số 5478), cho rằng ông Kh có quá trình sử dụng thửa đất này từ năm 2002 và có thành quả lao động trên đất nên công nhận diện tích đất này cho ông Kh. Bà Ng không đồng ý nên tiếp tục khiếu nại, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Quyết định số 718/QĐ-UBND ngày 29/3/2012 (Quyết định số 718) giải quyết công nhận Quyết định số 5478 đã giải quyết là đúng.

Sau đó bà Ng đã khởi kiện đến Tòa án đối với Quyết định số 5478 và Quyết định số 718. Ngày 28/4/2014 Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án, tuyên hủy toàn bộ Quyết định số 5478 với nhận định “Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện PQ công nhận quyền sử dụng đất diện tích 9.725,9 m² cho ông Kh là không đúng”. Đến ngày 29/9/2014, Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm vụ kiện, quyết định giữ nguyên bản án sơ thẩm, hủy toàn bộ Quyết định số 5478.

Ngày 22/9/2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đã ban hành Quyết định số 2061/QĐ-UBND về việc hủy bỏ Quyết định số 718 với lý do thực hiện theo nội dung Bản án phúc thẩm.

Chính vì thế bà Ng cho rằng việc tranh chấp quyền sử dụng đất với ông Kh ai đúng, ai sai đã quá rõ. Nhưng khi gia đình bà làm đơn yêu cầu giải quyết lại việc tranh chấp đất với ông Kh thì đến nay Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện PQ vẫn cố tình không giải quyết. Không những vậy, đến tháng 12 năm 2015, bà

Ng biết được rằng ngày 03/10/2014 Ủy ban nhân dân huyện PQ đã ban hành Quyết định số 5465/QĐ-UBND để bồi thường đối với phần đất 9.725,9 m² cho ông Kh với số tiền 5.674.009.200 đồng (Quyết định số 5465). Trong khi theo nhận định tại bản án của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang và bản án của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã có hiệu lực thì việc giải quyết cho ông Kh được quyền sử dụng 9.725,9 m² là không đúng.

Bà Ng cho rằng việc Ủy ban nhân dân (UBND) huyện PQ ban hành Quyết định số 5465 bồi thường, hỗ trợ cho ông Kh là trái pháp luật. Vì lẽ ra bà mới là người được hỗ trợ, bồi thường số tiền trên. Cho nên bà đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy bỏ Quyết định số 5465. Đồng thời buộc Chủ tịch UBND huyện PQ giải quyết lại khiếu nại theo hướng công nhận cho bà được quyền sử dụng phần đất tranh chấp diện tích 9.725,9 m² tại khu phố 7, thị trấn AT, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang, và cho bà được nhận tiền bồi thường theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Kh và người đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Văn Th trình bày các vấn đề liên quan đến nội dung vụ án cũng như việc khởi kiện của bà Ng như sau:

Thứ nhất: Tòa án thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của bà Ng là vi phạm về thời hiệu, vì Quyết định số 5465 được ban hành ngày 03/10/2014, đến ngày 24/12/2015 bà Ng mới khởi kiện là đã hết thời hiệu khởi kiện, hơn nữa bà Ng cho rằng chỉ biết được Quyết định trên nên có bản phô tô (không có công chứng, chứng thực) mà Tòa án cũng thụ lý vụ án là trái với quy định của pháp luật (không có biên bản triển khai quyết định).

Thứ hai: Quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số 5465 là quyết định bồi thường cho gia đình ông Kh ở một thửa đất khác, không liên quan gì tới bà Ng. Đến nay UBND huyện PQ chưa triển khai nên gia đình ông Kh không biết đến Quyết định này. Ông Th cho rằng đúng ra bà Ng biết được Quyết định 5465 gây thiệt hại đến cho mình thì phải làm đơn khiếu nại đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết trước thì mới đủ điều kiện để khởi kiện đến Tòa án theo quy định. Ông Th cho rằng bà Ng không có quyền khởi kiện.

Thứ ba: Theo đơn khởi kiện của bà Ng cho rằng thửa đất tranh chấp là 9.725,9 m² là quyền sử dụng đất của bà Ng. Vậy lẽ ra bà Ng phải khởi kiện ông Kh tại Tòa án nhân dân huyện PQ nơi có đất để yêu cầu Tòa án huyện PQ công nhận quyền sử dụng đất cho bà Ng.

Bởi các lý do nêu trên, ông Th yêu cầu Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện PQ do ông Đinh Khoa T, chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện không có ý kiến về trình bày về vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Phạm Cao Ph, Luật sư Phạm Anh V yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang hủy toàn bộ Quyết định số 5465/QĐ-UBND ngày 03/10/2014 của Ủy ban nhân dân huyện PQ về việc bồi thường, hỗ trợ và

tái định cư. Đồng thời buộc Chủ tịch UBND huyện PQ giải quyết khiếu nại theo hướng công nhận quyền sử dụng đất diện tích 9.589 m² tại khu phố 7, thị trấn AT, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang cho bà Ng. Yêu cầu UBND huyện PQ cho bà Ng nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

Ông Nguyễn Văn Th yêu cầu Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án vì bà Ng không đủ điều kiện khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 23/2017/HCST ngày 31/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã tuyên xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng Hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 34 của Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Ng.

Hủy toàn bộ Quyết định số 5465/QĐ-UBND ngày 03/10/2014 của Ủy ban nhân dân huyện PQ về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện PQ phải thực hiện việc giải quyết khiếu nại tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bà Phạm Thị Ng với ông Nguyễn Văn Kh theo các quy định của pháp luật.

Kiến nghị Chủ tịch UBND huyện PQ giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bà Ng với ông Kh theo hướng công nhận diện tích 9.589 m² tại khu phố 7, thị trấn AT, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang (theo đo đạc thực tế) cho bà Ng, để bà Ng được bồi thường, hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục duy trì việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 04/2017/QĐ-BPKCTT ngày 30/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2/ Về án phí:

Buộc Ủy ban nhân dân huyện PQ phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Bà Phạm Thị Ng không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 6627 ngày 13/10/2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Ủy ban nhân dân huyện PQ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Ngày 09/6/2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Quyết định kháng nghị số 03/QĐKN-PT, kháng nghị Bản án hành

chính sơ thẩm số 23/2017/HC-ST ngày 31/5/2017, theo hướng hủy bản án nêu trên, giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm điều tra, xét xử lại. Lý do quyết định kháng nghị đưa ra là:

Về tố tụng: Theo Thông báo số 37/2016/TB-TLVA thì vụ án được Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang thụ lý ngày 13/10/2016. Nhưng đến ngày 04/11/2016 (tức 21 ngày sau), Thẩm phán ra Thông báo số 42/2016/TB-TA, về việc sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện là không đúng trình tự thủ tục được quy định tại các Điều 121, 122, 125 và 126 Luật Tố tụng Hành chính năm 2015.

Về nội dung:

- Ngày 11/11/2016, bà Ng có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án buộc Chủ tịch UBND huyện PQ giải quyết lại khiếu nại theo hướng công nhận quyền sử dụng 9.725,9m² đất cho gia đình bà và UBND huyện PQ phải cho bà nhận tiền theo quy định. Sau khi nhận đơn, Tòa án cấp sơ thẩm đã không thụ lý bổ sung đối với yêu cầu này. Mặc dù không thụ lý bổ sung, nhưng Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm lại xem xét, giải quyết yêu cầu này tại mục 2, phần quyết định của bản án là không phù hợp theo quy định của Luật Tố tụng Hành chính năm 2015.

- Bản án sơ thẩm xác định người bị kiện là UBND huyện PQ, nhưng phần quyết định buộc Chủ tịch UBND huyện PQ phải thực hiện việc giải quyết khiếu nại của bà Ng là không đúng quy định của pháp luật.

- Mục 3 của phần quyết định có nội dung kiến nghị Chủ tịch UBND huyện PQ giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bà Ng và ông Kh, theo hướng công nhận 9.589 m² đất cho bà Ng, là không đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng Hành chính năm 2015.

- Theo các đơn yêu cầu đề ngày 18/01/2017, 18/02/2017, thì ông Kh khẳng định Quyết định số 5465/QĐ-UBND ngày 03/10/2014 của UBND huyện PQ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho gia đình ông là một thửa đất khác, không liên quan đến bà Ng. Đến thời điểm hiện nay, UBND huyện PQ cũng chưa triển khai quyết định này đến gia đình ông và bản thân ông cũng không biết gì về nội dung quyết định này. Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn Th (là người đại diện theo ủy quyền của ông Kh) cho rằng, ông Kh có 03 thửa đất tại ấp 7, thị trấn AT và Quyết định số 5465/QĐ-UBND bồi thường cho ông Kh đối với một diện tích khác, theo Quyết định số 691/QĐ-UBND ngày 18/01/2011. Ngược lại, bà Ng cho rằng Quyết định số 5465/QĐ-UBND bồi thường cho ông Kh chính là bồi thường cho phần đất 9.725,9 m² đất của bà.

Lời khai của hai bên là mâu thuẫn, nhưng cả hai không cung cấp được tài liệu chứng minh. Riêng UBND huyện PQ không tham gia tố tụng, không cung cấp bất kỳ tài liệu nào liên quan đến Quyết định số 5465/QĐ-UBND. Do đó, các tài liệu có trong hồ sơ chưa thể hiện rõ các vấn đề như: Quyết định số 5465/QĐ-UBND đã được triển khai cho những người có liên quan chưa; có bị thu hồi, hủy bỏ không; quyết định này bồi thường cho Khường theo quyết định thu hồi đất

nào, có trùng với đất của bà Ng hay không. Do đó, chưa đủ cơ sở để xem xét toàn diện vụ án.

Ngày 12/6/2017, ông Nguyễn Văn Kh nộp đơn kháng cáo bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm. Lý do kháng cáo ông Kh đưa ra là: Bản án sơ thẩm xét xử không khách quan, vượt quá yêu cầu khởi kiện của bà Ng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện không rút đơn khởi kiện yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm. Người bị kiện vắng mặt tại phiên tòa nên không thể hiện ý kiến. Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên yêu cầu kháng cáo ban đầu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện phát biểu ý kiến như sau: Việc bà Phạm Thị Ng khởi kiện là có cơ sở, tuy chứng cứ không đầy đủ do người bị kiện không cung cấp và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không có chứng cứ gì chứng minh Quyết định số 5465 bồi thường cho mình ở một thửa đất khác, nhưng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện việc Quyết định số 5465 bồi thường cho phần đất đang tranh chấp. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn Th là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phát biểu ý kiến như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm, vì có những vi phạm nghiêm trọng như sau: Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác minh làm rõ lý do tại sao bà Ng có Quyết định số 5465; không cho ông tiếp cận chứng cứ vì lý do ông Kh chỉ ủy quyền cho ông tham gia hòa giải; không tổng đạt quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời cho ông; không giải quyết khiếu nại của ông về việc yêu cầu thay đổi Hội đồng xét xử mà vẫn tiến hành xét xử vắng mặt không, trong khi ông vắng mặt lần đầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân thủ pháp luật của Hội đồng xét xử và của các đương sự: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và các thành viên Hội đồng xét xử, cũng như các đương sự đã tuân thủ các quy định của Luật Tổ tụng Hành chính năm 2015.

Về nội dung kháng nghị: Kiểm sát viên rút các nội dung kháng nghị về vấn đề bản photocopy quyết định số 5465, các vấn đề về thủ tục tố tụng của Quyết định kháng nghị số 03/QĐKN-PT ngày 09/6/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang. Giữ nguyên nội dung kháng nghị về phần quyết định của bản án sơ thẩm. Cụ thể, phần quyết định của bản án sơ thẩm tuyên buộc Chủ tịch UBND huyện PQ giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bà Ng và ông Kh theo hướng công nhận quyền sử dụng đất cho bà Ng là không đúng theo quy định của Luật Tổ tụng Hành chính năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa nội dung này.

Về kháng cáo của ông Nguyễn Văn Kh:

Về thời hiệu khởi kiện: Bà Ng khởi kiện là còn trong thời hiệu quy định. Việc người khởi kiện chỉ cung cấp được bản photocopy là do điều kiện khách quan và Tòa án cấp sơ thẩm đã thu thập được bản chính của quyết định số 5465.

Về ý kiến của ông Kh cho rằng quyết định 5465 bồi thường cho ông ở một thửa đất khác là không có căn cứ. Vì vấn đề này đã được chứng minh trong hai bản án hành chính sơ thẩm và phúc thẩm trước đây, cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Kh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh rút các nội dung kháng nghị về thủ tục tố tụng, về thu thập chứng cứ của bản án sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các nội dung kháng nghị này.

[2] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn Kh và trình bày của ông Nguyễn Văn Th tại phiên tòa phúc thẩm, về thủ tục tố tụng của bản án sơ thẩm, nhận thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Th cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác minh làm rõ lý do tại sao bà Ng có Quyết định số 5465; không cho ông tiếp cận chứng cứ vì lý do ông Kh chỉ ủy quyền cho ông tham gia hòa giải; không tổng đạt quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời cho ông; không giải quyết khiếu nại của ông về việc yêu cầu thay đổi Hội đồng xét xử mà vẫn tiến hành xét xử vắng mặt không, trong khi ông vắng mặt lần đầu. Xét thấy, theo giấy ủy quyền đề ngày 14/01/2017 thì ông Kh chỉ ủy quyền cho ông Th tham gia hòa giải, do đó Tòa án cấp sơ thẩm không cho ông Th thực hiện các hành vi khác ngoài phạm vi ủy quyền là có căn cứ. Tại Biên bản phiên tòa hành chính sơ thẩm (các bút lục số 95, 96, 97) thể hiện ông Th có mặt tại phiên tòa và Hội đồng xét xử đã giải quyết, không chấp nhận yêu cầu thay đổi những người tiến hành tố tụng của ông Th. Đồng thời, tại bút lục số 71 cũng thể hiện rõ việc Tòa án cấp sơ thẩm đã tổng đạt hợp lệ quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời cho ông Kh. Do đó, các lý do mà ông Th đưa ra ở trên là không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo của ông Kh về thời hiệu khởi kiện, về việc thu thập chứng cứ, về nội dung vụ án và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, về phần quyết định của bản án sơ thẩm, nhận thấy:

Về việc thu thập chứng cứ: Khi khởi kiện, bà Ng chỉ cung cấp cho Tòa án bản photo của Quyết định số 5465/QĐ-UBND, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã ban hành Công văn số 11/2017/CV-TA ngày 27/3/2017, yêu cầu UBND huyện PQ cung cấp bản chính Quyết định số 5465/QĐ-UBND và các tài liệu có liên quan (bút lục số 77). Ngày 21/4/2017, qua đường bưu điện, UBND huyện PQ đã cung cấp bản chính quyết định nêu

trên (bút lục số 78, 79). Do đó, kháng cáo cho rằng bản án sơ thẩm chỉ dựa trên tài liệu photo để xét xử là không có căn cứ.

Về nội dung:

Theo hồ sơ thể hiện, từ năm 2002, giữa vợ chồng bà Ng và ông Kh đã có tranh chấp phần đất có diện tích 9.725,9 m² (theo đo đạc thực tế 9.589 m²), tọa lạc tại ấp 7 (nay là khu phố 7), thị trấn AT, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang. Việc tranh chấp này được UBND huyện PQ giải quyết tại Quyết định số 5478/QĐ-UBND ngày 31/10/2011 (sau đây gọi là Quyết định số 5478/QĐ-UBND), với nội dung công nhận 9.725,9 m² đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng của ông Kh và ông Kh được nhận tiền bồi thường thiệt hại do bị thu hồi đất. Không đồng ý với Quyết định số 5478/QĐ-UBND, bà Ng tiếp tục khiếu nại và Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang ban hành Quyết định số 718/QĐ-UBND ngày 29/3/2012, với nội dung bác khiếu nại của bà Ng và giữ nguyên Quyết định số 5478/QĐ-UBND.

Tuy nhiên, tại Bản án hành chính phúc thẩm số 134/2014/HC-PT ngày 29/9/2014 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên hủy Quyết định số 5478/QĐ-UBND ngày 31/10/2011 của Chủ tịch UBND huyện PQ và ngày 22/9/2015 Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang cũng đã thu hồi Quyết định số 718/QĐ-UBND. Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để xác định, cho đến thời điểm hiện nay, việc tranh chấp 9.725,9 m² đất, tọa lạc tại khu phố 7, thị trấn AT, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang, giữa bà Ng và ông Kh chưa được cơ quan có thẩm quyền giải quyết, để xác định quyền sử dụng phần đất nêu trên thuộc bà Ng hay ông Kh.

Bản án sơ thẩm viện dẫn phần nhận định của Bản án hành chính phúc thẩm số 134/2014/HC-PT ngày 29/9/2014 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và cho rằng phần đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng của bà Ng là chưa có căn cứ. Bởi vì, như phần trên đã nhận định, Bản án hành chính phúc thẩm số 134/2014/HC-PT chỉ hủy Quyết định số 5478/QĐ-UBND về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bà Ng và ông Kh, mà không chỉ ra phần đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng của ai.

Ông Kh cho rằng, bản thân ông chưa nhận được Quyết định số 5465/QĐ-UBND và quyết định này giải quyết bồi thường cho ông đối với phần đất bị thu hồi khác, không trùng với phần đất mà bà Ng tranh chấp là không có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ, trách nhiệm của cơ quan hành chính nhà nước khi ban hành quyết định hành chính thì phải tổng đạt, triển khai quyết định đó đến chủ thể bị điều chỉnh và những chủ thể có quyền lợi liên quan khác. Việc UBND huyện PQ không triển khai quyết định này, không hợp tác, không cung cấp các tài liệu liên quan cho Tòa án thì UBND huyện PQ phải chịu hậu quả pháp lý do không cung cấp chứng cứ. Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, ông Kh không xuất trình được tài liệu nào chứng minh cho việc, ngoài thửa đất số 27 có diện tích 9.725,9 m² đang tranh chấp với bà Ng và thửa đất số 4a có diện tích 334,4 m², ông còn có các thửa đất khác bị thu hồi theo Quyết định số 691/QĐ-UBND ngày

18/01/2011 của UBND huyện PQ. Đồng thời, so sánh diện tích đất tranh chấp giữa ông Kh và bà Ng, theo các quyết định giải quyết khiếu nại trước đây, cũng như các bản án hành chính sơ thẩm, phúc thẩm thì diện tích đất tranh chấp 9.725,9 m² chính là diện tích đất mà ông Kh được bồi thường theo Quyết định số 5465/QĐ-UBND. Do đó, kháng cáo của ông Kh là không có căn cứ để chấp nhận.

Do việc tranh chấp giữa hai bên xảy ra từ năm 2002, đến nay chưa được giải quyết dứt điểm, chưa xác định phần đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng của ai, nên việc UBND huyện PQ ban hành Quyết định số 5465/QĐ-UBND ngày 03/10/2014, với nội dung bồi thường cho ông Kh tổng cộng 5.674.009.200 đồng là không đúng theo quy định của pháp luật. Do đó, bản án sơ thẩm hủy quyết định này là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, bản án sơ thẩm có những sai sót như sau:

Xét thấy, ngày 11/11/2016, bà Ng có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án buộc Chủ tịch UBND huyện PQ giải quyết lại khiếu nại theo hướng công nhận quyền sử dụng 9.725,9m² đất cho gia đình bà và UBND huyện PQ phải cho bà nhận tiền theo quy định. Sau khi nhận đơn, Tòa án cấp sơ thẩm đã không thụ lý bổ sung đối với yêu cầu này. Mặc dù không thụ lý bổ sung, nhưng Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm lại xem xét, giải quyết yêu cầu này tại mục 2, phần quyết định của bản án là không phù hợp theo quy định của Luật Tổ tụng Hành chính năm 2015.

Bản án sơ thẩm xác định người bị kiện là UBND huyện PQ, nhưng phần quyết định buộc Chủ tịch UBND huyện PQ phải thực hiện việc giải quyết khiếu nại của bà Ng là không đúng quy định của pháp luật.

Mục 3 của phần quyết định có nội dung kiến nghị Chủ tịch UBND huyện PQ giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bà Ng và ông Kh, theo hướng công nhận 9.589 m² đất cho bà Ng, là không đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng Hành chính năm 2015.

Xét thấy, mặc dù bản án sơ thẩm có những sai sót như vừa nêu ở trên, tuy nhiên những sai sót này không vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, không làm thay đổi bản chất vụ án, có thể khắc phục, sửa chữa tại cấp phúc thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định sửa bản án sơ thẩm.

Do sửa bản án sơ thẩm nên ông Kh không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Về quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời: Do hủy Quyết định số 5465/QĐ-UBND ngày 03/10/2014 của UBND huyện PQ nên cần thiết phải hủy Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 04/2017/QĐ-BPKCTT ngày 30/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 229, khoản 2 Điều 241 của Luật Tổ tụng Hành chính năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án ngày 27/2/2009.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Quyết định kháng nghị số 03/QĐKN-PT ngày 09/6/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, về thủ tục tố tụng, về thu thập chứng cứ của Bản án hành chính sơ thẩm số 23/HC-ST ngày 31/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn Kh.

Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 03/QĐKN-PT ngày 09/6/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, về mục 3, phần quyết định của Bản án sơ thẩm số 23/HC-ST ngày 31/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 23/HC-ST ngày 31/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Ng.

Hủy toàn bộ Quyết định số 5465/QĐ-UBND ngày 03/10/2014 của Ủy ban nhân dân huyện PQ, tỉnh Kiên Giang về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Buộc Ủy ban nhân dân huyện PQ, tỉnh Kiên Giang phải thực hiện việc giải quyết khiếu nại tranh chấp phần đất có diện tích 9.725,9 m² (theo đo đạc thực tế 9.589 m²), tọa lạc tại ấp 7 (nay là khu phố 7), thị trấn AT, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang giữa bà Phạm Thị Ng và ông Nguyễn Văn Kh theo quy định của pháp luật.

2/ Hủy Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 04/2017/QĐ-BPKCTT ngày 30/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

3/ Về án phí hành chính sơ thẩm:

Buộc Ủy ban nhân dân huyện PQ, tỉnh Kiên Giang phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Phạm Thị Ng 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm, theo biên lai thu số 6627 ngày 13/10/2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

4/ Về án phí hành chính phúc thẩm: Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn Kh 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm theo biên lai thu số 5948 ngày 12/6/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- NKK(1);
- NBK(1);
- NLQ(1)
- Lưu (3),12b (Án22).

Võ Văn Khoa